

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/KDTM-PT

Ngày: 30-01-2019

V/v tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Ngọc Dũng

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Sương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Sung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2018/TLPT-KDTM ngày 03 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 02/2018/KDTM-ST ngày 02 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 298/2018/QĐPT-DS ngày 18 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn ABC Việt Nam.

Trụ sở tại: Lô E, Đường B, Khu công nghiệp A, phường B1, Thị xã A1, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm hữu hạn ABC Việt Nam: Bà Nguyễn Thiên H - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thiên H là: Anh Trịnh Đức H1, sinh năm 1992, cư trú tại: Số nhà 281/66/14, đường S, Phường 1, Quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh (được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 20/9/2018).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng Đ1, sinh năm 1972 – Chủ hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Hồng Đ1, cư trú tại: Ấp H2, xã L, huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị H3, sinh năm 1974, cư trú tại: Ấp H2, xã L, huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

2. Anh Võ Văn D, sinh năm 1970, cư trú tại: Khu phố 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H3 và anh Võ Văn D là: Anh Nguyễn Hồng Đ1 (được ủy quyền theo các văn bản ủy quyền ngày 09/4/2018)

- Người kháng cáo: Công ty Trách nhiệm hữu hạn ABC Việt Nam là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/8/2016 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 18/3/2008, giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn ABC Việt Nam (gọi tắt là Công ty ABC) và Đại lý Hồng Đ1 (gọi tắt là đại lý) có xác lập hợp đồng mua bán thức ăn thủy sản và hóa chất phục vụ nuôi trồng thủy sản do chị Nguyễn Thị H3 là người đại diện ký xác lập. Theo đó, đại lý Hồng Đ1 sẽ làm đại lý cấp 1 của Công ty ABC, hàng hóa sẽ được đại lý đặt qua điện thoại hoặc Fax, đồng thời ký xác nhận đơn hàng. Giá bán hàng hóa theo giá thông báo từ Công ty ABC theo từng thời điểm và công ty phải báo giá cho đại lý ít nhất là 07 ngày. Đại lý có thể thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản và phải thanh toán trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày xuất hàng. Đối với mỗi hóa đơn của lô hàng và tổng giá trị của các hóa đơn hàng vào bất cứ thời điểm nào cũng không vượt quá 100.000.000 đồng. Nếu đại lý thanh toán quá hạn 5 ngày kể từ ngày nhận hàng, thì đại lý sẽ không được tính chiết khấu. Hàng hóa sẽ được nhận tại nhà máy sản xuất theo địa chỉ: Số 5, đường NL, Khu công nghiệp T2, quận B3, thành phố Hồ Chí Minh, chi phí vận chuyển hàng hóa do phía đại lý chịu. Hợp đồng có hiệu lực trong thời hạn một năm (năm 2008), nếu sau đó các bên tiếp tục mua bán thì phải ký lại hợp đồng. Sau khi hợp đồng được ký kết, thì các bên tiến hành việc mua bán theo các thỏa thuận nêu trên.

Quá trình mua bán giữa 02 bên được diễn ra cụ thể như sau:

+ Ngày 08/4/2008: Đại lý mua 03 đơn hàng gồm các hóa đơn số 129389 với số tiền 43.850.000 đồng; hóa đơn số 129391 với số tiền 8.400.000 đồng, riêng đối với hàng hóa trong 02 hóa đơn số 129390, 129392 là các mặt hàng khuyến mãi. Như vậy, vào ngày 08/4/2008 đại lý đã nợ Công ty ABC số tiền 52.250.000 đồng, cộng với 1.500.000 đồng tiền nợ trước đó vào thời điểm các bên chưa ký hợp đồng, tổng cộng với số tiền 53.750.000 đồng.

+ Ngày 21/6/2008: Đại lý lại tiếp tục mua 02 đơn hàng gồm hóa đơn số 83734 với số tiền 5.500.000 đồng và hóa đơn số 83735 với số tiền 12.500.000 đồng. Như vậy, tổng cộng tiền hàng của ngày 21/6/2008 là 18.000.000 đồng. Cộng với số tiền nợ 53.750.000 đồng trước đó thì được số tiền 71.750.000 đồng.

Đến ngày 23/6/2008, đại lý đã chuyển khoản trả 43.750.000 đồng, còn nợ lại 28.000.000 đồng.

+ Ngày 25/6/2008: Đại lý lại mua 01 đơn hàng theo hóa đơn số 83761 với số tiền 9.500.000 đồng, cộng với số tiền 28.000.000 đồng còn nợ, nên tổng cộng với số tiền 37.500.000 đồng.

Đến ngày 16/7/2008, đại lý có ký xác nhận với Công ty ABC số tiền nợ tính đến ngày 15/7/2008 là 37.500.000 đồng, giấy xác nhận nợ do chị Nguyễn Thị H3 là người ký.

+ Ngày 17/7/2008: Đại lý mua 02 đơn hàng cuối cùng, theo hóa đơn số 58878 với số tiền 10.500.000 đồng và hóa đơn số 58879 với số tiền 8.360.000 đồng. Như vậy, tổng cộng tiền hàng mà đại lý đã mua ngày 17/7/2008 là 18.860.000 đồng, cộng với số tiền 37.500.000 đồng còn nợ trước đó nên tổng cộng số nợ là 56.360.000 đồng.

Sau đó, phía đại lý đã bị Quản lý Thị trường Bến Tre kiểm tra và phạt 8.500.000 đồng do Công ty chưa công bố chất lượng đối với sản phẩm PP Probiotic. Do đó, công ty đã đồng ý trừ số tiền phạt này vào công nợ. Như vậy, số tiền mà đại lý còn nợ lại công ty là 47.860.000 đồng. Đến ngày 30/6/2014, phía Công ty ABC có lập bảng đối chiếu công nợ nhưng đại lý không ký xác nhận, từ đó công ty đã khởi kiện ra Tòa.

Do công ty có giao dịch mua bán với Đại lý Hồng Đ1 thể hiện bằng hợp đồng đại lý, chị Nguyễn Thị H3 có ký xác nhận vào giấy công nợ, anh Võ Văn D có ký xác nhận vào bảng xác nhận công nợ do công ty lập, nên nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc anh Nguyễn Hồng Đ1 – Chủ đại lý

thức ăn Hồng Đ1, chị Nguyễn Thị H3, anh Võ Văn D phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty ABC số tiền còn nợ tổng cộng là 85.190.800 đồng, trong đó bao gồm:

+ Tiền nợ vốn: 47.860.000 đồng.

+ Tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/6/2018 theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước là 0,75%/tháng, nên:

$47.860.000 \text{ đồng} \times 104 \text{ tháng} \times 0.75\%/\text{tháng} = 37.330.800 \text{ đồng}.$

(Mặc dù từ 01/01/2009 đến 30/6/2018 là 114 tháng nhưng công ty chỉ tính 104 tháng). Công ty không yêu cầu tính lãi phát sinh sau ngày 30/6/2018.

Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Hồng Đ1 trình bày:

Công ty ABC khởi kiện yêu cầu anh trả số tiền 85.190.800 đồng, thì anh không đồng ý. Vì từ trước đến nay giữa anh và công ty ABC không có quan hệ mua bán với nhau. Anh là chủ đại lý thức ăn Nguyễn Hồng Đ1, đại lý này đã đăng ký kinh doanh dưới hình thức Hộ kinh doanh cá thể lần đầu vào ngày 13/01/2005 do chính anh là chủ hộ, vốn kinh doanh là do anh tự bỏ ra chứ không hùn vốn với bất cứ ai.

Trong quá trình hoạt động từ trước đến nay, anh đều không có ủy quyền hay thỏa thuận nào nhờ chị H3 quản lý cửa hàng hay ủy quyền cho chị H3 ký xác lập giao dịch mua bán, nhận hàng hóa, hoặc ký xác nhận công nợ với Công ty ABC. Chị H3 chỉ là em gái của anh có nhà ở cạnh bên chứ không phải là chủ đại lý. Giữa anh với công ty ABC không có ký bất cứ hợp đồng đại lý hay giấy tờ công nợ nào.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H3 trình bày:

Qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì chị không đồng ý liên đới cùng anh Đ1 và anh D để trả số nợ 85.190.800 đồng cho công ty. Bởi vì, chị không có làm chủ đại lý, mà đại lý do anh Nguyễn Hồng Đ1 làm chủ, chị không có mua bán gì với Công ty ABC. Việc làm ăn mua bán nếu có thì chỉ diễn ra giữa Công ty ABC với đại lý, chứ chị không có quan hệ mua bán với công ty.

Đối với giấy xác nhận công nợ ngày 16/7/2008 thì chị thừa nhận là chữ ký của mình, nhưng chị ký là do ký dùm anh Đ1 là anh trai của chị, chứ không phải ký xác nhận công nợ cho chị. Về chi phí giám định với số tiền 600.000 đồng chị H3 đã nộp tạm ứng trước để phục vụ cho quá trình thu thập chứng cứ. Tuy

nhiên, nay kết quả giám định không đủ cơ sở kết luận, nên phần chi phí này chỉ H3 tự nguyện chịu toàn bộ mà không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ Văn D trình bày:

Qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì anh không đồng ý trả nợ, do anh không có giao dịch mua bán gì đối với Công ty ABC. Đại lý là do anh Đ1 đứng tên và quản lý, chứ không liên quan đến anh. Đối với Bảng xác nhận công nợ do công ty ABC lập có chữ ký của anh đề ngày 15/12/2014, anh thừa nhận chữ ký là do anh ký nhưng do anh Đ1 không có nhà, nên bên công ty nhờ anh ký xác nhận dùm là Công ty có xuống đại lý để về trình lại công ty và anh có ghi thêm vào là số tiền đã trả rồi vì anh có nghe anh Đ1 nói cách làm ăn với các công ty đều thanh toán nợ xong cuối năm thì mới tiếp tục làm ăn được, nên công ty nói nếu trả rồi thì ghi thêm vào trả rồi.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 02/2018/KDTM-ST ngày 02 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã quyết định như sau:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn ABC Việt Nam đối với anh Nguyễn Hồng Đ1 – Chủ đại lý thức ăn Hồng Đ1 và chị Nguyễn Thị H3, anh Võ Văn D về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, quyền kháng cáo bản án, quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15/10/2018, nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn ABC Việt Nam kháng cáo yêu cầu sửa Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 02/2018/KDTM-ST ngày 02 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Hai bên đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về tố tụng: Người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; về nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn ABC Việt Nam trình bày có ký kết hợp đồng đại lý số: 7408/ĐL-KH đề ngày 18/3/2008, nội dung Hợp đồng thể hiện bên mua là Đại lý Hồng Đ1 do chị Nguyễn Thị H3 ký tên vào mục đại diện bên mua (Bên B). Phí bị đơn thì cho rằng không có ký kết hợp đồng đại lý với Công ty ABC, đồng thời bị đơn cung cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thể hiện anh Nguyễn Hồng Đ1 là người đứng tên đăng ký kinh doanh chủ hộ. Trong khi, chị Nguyễn Thị H3 không thừa nhận việc chị làm đại diện ký tên hợp đồng đại lý thay cho anh Nguyễn Hồng Đ1, “chữ ký H3” trong mục đại diện bên B (bên mua) ký trong hợp đồng đại lý không phải là chữ ký của chị. Tại kết luận giám định số: 37/2018/GĐTL ngày 15/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bến Tre (Bút lục 260 - Tập 26) kết luận “không đủ cơ sở kết luận” chữ ký H3 dưới mục đại diện bên B trong Hợp đồng đại lý với các chữ ký H3 trên tài liệu mẫu so sánh “có phải do cùng một người ký ra hay không” và nguyên đơn không cung cấp được bản chính của mẫu so sánh là “Giấy xác nhận công nợ tồn đọng ngày 16/7/2008”.

[2] Xét thấy, nội dung Hợp đồng đại lý thể hiện chủ đại lý anh Nguyễn Hồng Đ1 nhưng chị H3 lại là người ký tên với tư cách đại diện cho bên B (bên đại lý) là không phù hợp theo quy định pháp luật trong khi anh Đ1 cũng không có ủy quyền hay thỏa thuận để chị H3 được đại diện anh ký kết hợp đồng đại lý, xác lập giao dịch mua bán, nhận hàng hóa hoặc ký xác nhận công nợ với Công ty ABC. Phía công ty cũng không đưa ra được chứng cứ chứng minh có giao hàng cho phía đại lý, các chứng cứ có trong hồ sơ là giấy xác nhận công nợ lại không có chữ ký của anh Đ1 nên không có cơ sở để xác định anh Đ1 có mua bán hàng hóa với công ty.

[3] Đối với 02 hóa đơn bán hàng (hóa đơn giá trị gia tăng) cho đại lý ngày 17/7/2008 thì tại mục người mua hàng không có chữ ký của bên mua hàng là đại lý mà chỉ đóng dấu “bán hàng qua điện thoại và fax”, mà theo điểm b Điều 1 của Hợp đồng đại lý có quy định “Bên B đặt hàng qua mẫu đơn đặt hàng của bên A (điện thoại, fax) đồng thời ký xác nhận đơn đặt hàng”, nay phía đại lý lại không thừa nhận có việc giao dịch mua bán với công ty trong khi công ty lại không đưa ra được chứng cứ chứng minh thể hiện phía đại lý có nhận hàng.

[4] Mặt khác, công ty cho rằng 02 đơn hàng ngày 17/7/2008 với số tiền 18.860.000 đồng, đại lý bị Quản lý thị trường Bến Tre kiểm tra và phạt 8.500.000 đồng do công ty chưa công bố chất lượng sản phẩm PP Probiotic, do đó công ty đã đồng ý trừ số tiền phạt này vào công nợ, đó là một trong những

chứng cứ để chứng minh giữa Công ty và đại lý Hồng Đ1 có hợp đồng mua bán hàng hóa với nhau. Tuy nhiên, tại Văn bản trả lời số: 160/QLTT-NV ngày 03/4/2018 của Chi cục quản lý thị trường Bến Tre xác định: Trong năm 2008 Chi cục quản lý thị trường Bến Tre không có kiểm tra, xử phạt đối với ông Nguyễn Hồng Đ1 – Chủ hộ kinh doanh cá thể Nguyễn Hồng Đ1 (Đại lý ABC).

[5] Đối với việc công ty trình bày rằng Đại lý Hồng Đ1 từ ngày 22/6/2008 đến ngày 23/6/2008 có chuyển khoản trả 43.750.000 đồng cho công ty tại Ngân hàng Sacombank Hồ Chí Minh, chuyển vào số tài khoản của bà Nguyễn Thiên H là Tổng giám đốc của Công ty ABC Việt Nam, chứng tỏ rằng giữa công ty và Đại lý Hồng Đ1 có hợp đồng giao dịch mua bán với nhau, nhưng lời trình bày này không được phía bị đơn thừa nhận. Đồng thời, phía Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) – chi nhánh Bến Tre cung cấp thông tin: “Ngày 20/6/2008 có phát sinh một chứng từ giao dịch chuyển tiền được thực hiện tại ngân hàng BIDV – Chi nhánh Bến Tre – Phòng giao dịch Đ thể hiện thông tin người yêu cầu là Nguyễn Đức T1, số tiền chuyển khoản 43.750.000 đồng và trên chứng từ không thể hiện thông tin giấy tờ tùy thân của khách hàng”. Phía anh Đ1, chị H3, anh D xác định không biết người này và phía công ty xác nhận người tên “NGUYEN DUC T1” ghi trong phiếu chuyển khoản có tên đầy đủ là “Nguyễn Đức T1”, trước đây là nhân viên thị trường khu vực tỉnh Bến Tre của công ty, trực tiếp làm việc với các đại lý và nhận tiền bán hàng tại tỉnh Bến Tre, sau đó chuyển tiền về cho Công ty. Nên ông Nguyễn Đức T1 đã làm việc trực tiếp với Đại lý Hồng Đ1, nhận tiền thanh toán từ đại lý Hồng Đ1 và thanh toán vào tài khoản do công ty chỉ định nhưng theo công ty xác định nhân viên tên Nguyễn Đức T1 đã không còn làm việc tại công ty hơn 10 năm, hiện công ty không còn lưu giữ hồ sơ liên quan đến ông T1 nên không thể cung cấp thông tin địa chỉ cho Tòa án được.

[6] Công ty buộc chị H3 và anh D phải liên đới trả nợ với anh Đ1 căn cứ vào giấy xác nhận công nợ tồn đọng đề ngày 16/7/2008 có chữ ký của chị Nguyễn Thị H3 và bảng xác nhận công nợ do công ty ABC lập có chữ ký của anh Võ Văn D đề ngày 15/12/2014, nhưng chị H3 và anh D không đồng ý vì không phải là người trực tiếp nhận hàng và sử dụng các mặt hàng, không phải là chủ đại lý, giấy xác nhận công nợ ngày 16/7/2008 thể hiện nội dung là xác nhận công nợ tồn đọng của Đại lý Hồng Đ1, không phải nợ của cá nhân chị H3, giấy xác nhận này lại không có chữ ký xác nhận nợ của anh Đ1 là chủ đại lý. Đối với bảng xác nhận công nợ có chữ ký của anh D cũng chỉ thể hiện nội dung anh D ghi là “Đại lý Hồng Đ1 đã thanh toán xong cuối năm 2008” không thể hiện anh D xác nhận có nợ công ty, hơn nữa anh D cũng không phải là chủ đại lý và cũng không được sự ủy quyền của anh Đ1 để ký xác nhận công nợ.

Từ những nhận định trên, do nguyên đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên không được chấp nhận, giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 02/2018/KDTM-ST ngày 02 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bến Tre, đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về phí phí giám định là 600.000 đồng chị Nguyễn Thị H3 tự nguyện chịu và đã nộp xong.

[8] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên Công ty Trách nhiệm hữu hạn ABC Việt Nam phải chịu là 4.259.500 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.905.500 đồng theo biên lai thu tiền số 0010075 ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bến Tre. Công ty Trách nhiệm hữu hạn ABC Việt Nam còn phải nộp tiếp số tiền là 2.354.000 đồng (Hai triệu ba trăm năm mươi bốn nghìn đồng).

- Án phí dân sự phúc thẩm: Theo quy định tại Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, do kháng cáo không được chấp nhận nên Công ty Trách nhiệm hữu hạn ABC Việt Nam phải chịu là 3.000.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000 đồng theo biên lai thu số 0019392 ngày 26/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bến Tre. Công ty Trách nhiệm hữu hạn ABC Việt Nam phải nộp tiếp số tiền là 1.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty Trách nhiệm hữu hạn ABC Việt Nam;

Giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 02/2018/KDTM-ST ngày 02 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bến Tre

Áp dụng khoản 1, khoản 8 Điều 3; Điều 24 Luật Thương mại; khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn ABC Việt Nam đối với anh Nguyễn Hồng Đ1– Chủ đại lý thức ăn Hồng Đ1 và chị Nguyễn Thị H3, anh Võ Văn D về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

Về phí phí giám định là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) chị Nguyễn Thị H3 tự nguyện chịu và đã nộp xong.

Về án phí (đối với tranh chấp về kinh doanh, thương mại):

- Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn ABC Việt Nam phải chịu là 4.259.500 đồng (Bốn triệu hai trăm năm mươi chín nghìn năm trăm đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Công ty đã nộp là 1.905.500 đồng (một triệu chín trăm lẻ năm nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu tiền số 0010075 ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bến Tre. Công ty Trách nhiệm hữu hạn ABC Việt Nam còn phải nộp tiếp số tiền 2.354.000 đồng (hai triệu ba trăm năm mươi bốn nghìn đồng).

- Án phí dân sự phúc thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn ABC Việt Nam phải chịu là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) theo biên lai thu số 0019392 ngày 26/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bến Tre. Công ty Trách nhiệm hữu hạn ABC Việt Nam phải nộp tiếp số tiền là 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Hương

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Dũng

Bùi Thế Xương

Nguyễn Thị Ngọc Hương

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Kim Cửa

Thẩm phán

Thẩm phán

Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Ngọc Dũng

Nguyễn Kim Tư

Nguyễn Thị Ngọc Hương

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện Mỏ Cày Nam;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Dũng

